

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/DS-ST

Ngày 08 tháng 07 năm 2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Thành Loan
2, Ông Nguyễn Công Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án TAND huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Ông Vi Đăng Khoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-DS ngày 04/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/QĐST-DS ngày 21/05/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/QĐST-DS ngày 11/6/2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ngh- Sinh năm 1988

Cư trú: TDP Trung Đồng, thị trấn Th, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

Do bà Nguyễn Thị H- Sinh năm 1970 (Có mặt)

Cư trú: TDP số 2, thị trấn Th, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang

Là: Người đại diện theo ủy quyền (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 05/01/2024)

Bị đơn: Anh Phạm Văn H- Sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Cư trú: Thôn Đại Đ 1, xã Danh Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị L- Sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cư trú: TDP Trung Đồng, thị trấn Th, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 03/3/2023 (Tòa án đóng dấu tiếp nhận ngày 01/11/2023), bản tự khai, biên bản tiếp cận công khai, chứng cứ, hòa giải, nguyên đơn; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nghị trình bày:

Anh Nghị và Phạm Văn H địa chỉ Đại Đồng 1, xã Danh Thắng có mối quan hệ quen biết nhau. Ngày 25/8/2022 anh Hùng có đặt vấn đề hỏi vay vợ chồng anh Nghị tiền, do tình cảm quen biết anh Nghị có đồng ý cho anh Phạm Văn H vay số tiền là 150.000.000 đồng, khi vay có làm giấy vay tiền anh Hùng là người ký nhận và điểm chỉ, khi vay có thỏa thuận thời hạn vay là 60 ngày từ ngày 25/5/2022 đến

ngày 25/10/2022 thì anh Hùng có trách nhiệm phải trả cho vợ chồng anh Nghị đủ số tiền trên. Tuy nhiên đến thời hạn, Vợ chồng anh Nghị đã liên hệ và đến gia đình anh Hùng đòi tiền nhiều lần, nhưng anh Hùng cứ khất nợ không trả cho vợ chồng anh Nghị, nay anh Nghị đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Văn H phải trả cho vợ chồng anh Nghị số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng.

Về lãi xuất: Anh Nghị không yêu cầu về lãi xuất.

Bị đơn anh Phạm Văn H: Đã được tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên anh Hùng không về Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có bản khai ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L tại biên bản ghi lời khai trình bày:

Chị là vợ anh Nguyễn Văn Ngh, anh Phạm Văn H và vợ chồng chị là chỗ quen biết, ngày 25/8/2022 anh Nghị có đến gia đình chị hỏi vay tiền, vợ chồng chị đồng ý cho anh Hùng vay số tiền là 150.000.000 đồng. khi vay có làm giấy vay tiền anh Hùng là người ký nhận và điếm chỉ, khi vay có thỏa thuận thời hạn vay là 60 ngày từ ngày 25/5/2022 đến ngày 25/10/2022 thì anh Hùng có trách nhiệm phải trả cho vợ chồng chị đủ số tiền trên. Tuy nhiên đến thời hạn theo thỏa thuận thì anh Hùng không trả.

Vợ chồng chị đã liên hệ và đến gia đình anh Hùng đòi tiền nhiều lần, nhưng anh Hùng cứ khất nợ không trả cho vợ chồng chị, nay chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Văn H phải trả cho vợ chồng chị số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng.

Về lãi xuất: Chị không yêu cầu về lãi xuất.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh bà Nguyễn Thị Lan là mẹ đẻ anh Hùng cung cấp anh Phạm Văn H là con đẻ của bà, anh Hùng đi làm ăn, thi thoảng có về nhà, các văn bản tố tụng Tòa án đã giao cho bà, thì bà đã thông báo, giao cho anh Hùng được biết.

Tại biên bản xác minh tại địa phương, do UBND xã Danh Thắng cung cấp, anh Phạm Văn H có vợ là chị Hà Thị Xuyên, vợ chồng đã ly hôn từ năm 2013.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điếm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ngh.

Buộc anh Phạm Văn H phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn Ngh, chị Nguyễn Thị L số tiền nợ là 150.000.000 đồng.

Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả anh Nghị số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị đơn anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện, được Tòa án chấp nhận. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên, là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2.1]- Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn anh Nghị yêu cầu bị đơn anh Phạm Văn H trả số tiền gốc 150.000.000 đồng.

Các bên có giao kết bằng văn bản (Giấy biên nhận), ghi rõ số lượng tiền vay, nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản (theo điều 463- Bộ luật dân sự). Khi có tranh chấp, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Quan hệ giữa các bên là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự.

[2.2]- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện: Đương sự không có ai đề nghị xem xét về thời hiệu, Theo giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp thì thời hiệu giải quyết vụ án vẫn đảm bảo theo quy định của Bộ luật dân sự.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi số tiền 150.000.000 đồng.

HĐXX nhận thấy:

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Theo Giấy vay tiền mà nguyên đơn anh Nghị cung cấp, anh Phạm Văn H có vay tiền của vợ chồng anh Nghị nội dung giấy vay tiền thể hiện anh Hùng vay số tiền là 150.000.000 đồng vào ngày 25/8/2022, có thỏa thuận về thời hạn trả 60 ngày (từ ngày 25/8/2022 đến ngày 25/10/2022). Dưới mục người vay tiền có chữ ký xác nhận của anh Phạm Văn H, đồng thời có điểm chỉ. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nghị xác định

việc anh Hùng vay tiền là đúng, chữ ký, điểm chỉ trong giấy vay tiền là của anh Phạm Văn H.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như đã trình bày đề nghị Tòa án buộc anh Phạm Văn H phải trả số tiền nợ là 150.000.000 đồng.

Bị đơn anh Phạm Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa phương và nơi anh Phạm Văn H sinh sống. Đồng thời đã nhiều lần liên hệ với gia đình anh Hùng và tổng đạt các văn bản tố tụng cho mẹ đẻ anh Hùng. Tại biên bản làm việc với mẹ đẻ anh Phạm Văn H thể hiện anh Hùng đã được nhận các văn bản của Tòa án (BL số 44). Tuy nhiên anh Phạm Văn H không đến Tòa án làm việc, không gửi bản khai cho Tòa án, không cung cấp các tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Do vậy anh Phạm Văn H đã tự từ bỏ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

Như vậy: Xác định việc anh Phạm Văn H vay tiền của vợ chồng anh Nguyễn Văn Ngh là có thật, khi làm giấy vay tiền các bên hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, nên cần xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản có kì hạn. Do đó, việc anh Nghị khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn H trả số tiền gốc 150.000.000 triệu đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận theo Điều 463; Điều 470; Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Về lãi suất thì thấy: Nguyên đơn không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6]- Về án phí:

- Anh Phạm Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ngh.

Buộc anh Phạm Văn H có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Ngh, chị Nguyễn Thị L số tiền nợ là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu).

2. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo họp lệ, hoặc niêm yết họp lệ bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDT. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận

Ngô Thanh Thuận

